

Số/No: 250 /TB-ĐLKD

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

Hanoi, January 30, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**  
**PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
*State Security Commission of Vietnam;*
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.  
*Hochiminh Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức: Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty cổ phần.  
*Name of organization: PetroVietnam Power Corporation - JSC*

- Mã chứng khoán: POW

*Stock code: POW*

- Địa chỉ: Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

*Address: Vietnam Petroleum Institute Building, No. 167 Trung Kinh Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City, Vietnam.*

- Điện thoại/ Phone: (024) 22210288 Fax: (024) 22210388

- E-mail: quanhecodong@pvpower.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Internal content Information Disclosure:*

- Giải trình một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính quý 4 năm 2025.

*Explanation of certain indicators in the Financial statements for Quarter 4.2025.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào ngày 30/01/2026 tại đường dẫn <https://pvpower.vn>.

*This information was published on the Corporation's website on January 2026 at the link <https://pvpower.vn>*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*We hereby commit that the information published above is true and take full legal responsibility for the published information content.*

Trân trọng./.

*Yours sincerely./.*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như trên/ *As above;*
- HĐQT TCT (đề b/c)/ *Board of Directors of the Corporation (for reporting);*
- TGD TCT (đề b/c)/ *General Director of the Corporation (for reporting)/*
- Ban KS TCT (đề b/c)/ *Supervisory Board of the Corporation (for reporting);*
- PTGD T.V.Phuong (đề b/c)/ *Deputy General Directors - T.V.Phuong (for reporting);*
- Lưu/ *Archived: VT, KTKH (NMT).*

**TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC  
ON BEHALF OF THE GENERAL  
DIRECTOR  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT  
AUTHORIZED REPRESENTATIVE  
FOR INFORMATION DISCLOSURE  
TRƯỞNG BAN KINH TẾ KẾ HOẠCH  
DIRECTOR OF ECONOMICS &  
PLANNING DIVISION**



**Nguyễn Đình Thi**

**Phụ lục:**  
**Appendix:**

**GIẢI TRÌNH MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRÊN**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4/2025**  
**EXPLANATION OF CERTAIN INDICATORS IN THE**  
**FINANCIAL STATEMENTS FOR QUATER 4.2025**

**1. Đối với Báo cáo tài chính riêng/Regarding the separate financial statements:**

Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty Mẹ Tổng công ty Quý 4 năm 2025 so với Quý 4 năm 2024 như bảng dưới đây:

*A number of indicators regarding the business performance of the Parent Company in Q4/2025 compared to Q4/2024 are presented in the table below:*

Chỉ tiêu/ Indicators	Quý 4 năm 2024/ Q4/2024	Quý 4 năm 2025/ Q4/2025	Chênh lệch/Difference	
			Số tiền/Amount	Tỷ lệ %/Percentage
(1)	(2)	(3)	(4) = (3) - (2)	(5) = (4)/(2)
Tổng Doanh thu, thu nhập/ Total revenue and income	7.492.171.162.690	6.270.357.728.513	(1.221.813.434.177)	(16,31)
	7,492,171,162,690	6,270,357,728,513	(1,221,813,434,177)	(16.31%)
Tổng chi phí/ Total expenses	7.279.221.608.187	6.073.283.500.526	(1.205.938.107.661)	(16,57)
	7,279,221,608,187	6,073,283,500,526	(1,205,938,107,661)	(16.57%)
Lợi nhuận trước thuế/ Profit before tax	212.949.554.503	197.074.227.987	(15.875.326.516)	(7,45)
	212,949,554,503	197,074,227,987	(15,875,326,516)	(7.45%)
Lợi nhuận sau thuế/ Profit after tax	218.508.215.767	197.074.227.987	(21.433.987.780)	(9,81)
	218,508,215,767	197,074,227,987	(21,433,987,780)	(9.81%)

**2. Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất:/ Regarding the consolidated financial statements:**

Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất quý 4 năm 2025 so với quý 4 năm 2024 của Tổng công ty như bảng sau: / A number of indicators regarding the consolidated business performance of the Corporation in Q4/2025 compared to Q4/2024 are presented in the table below:

Chỉ tiêu/ Indicators	Quý 4 năm 2024/ Q4/2024	Quý 4 năm 2025/ Q4/2025	Chênh lệch/Difference	
			Số tiền/Amount	Tỷ lệ %/Percentage
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(2)	(5)= (4)/(2)
Tổng Doanh thu, thu nhập/ Total revenue and	9.723.142.217.382	9.160.606.130.692	-562.536.086.690	- 5,79
	9,723,142,217,382	9,160,606,130,692	(562,536,086,690)	(5.79)

Chi tiêu/Indicators	Quý 4 năm 2024/Q4/2024	Quý 4 năm 2025/Q4/2025	Chênh lệch/Difference	
			Số tiền/Amount	Tỷ lệ %/Percentage
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(2)	(5)= (4)/(2)
<i>income</i>				
Tổng Chi phí/ <i>Total expenses</i>	9.607.169.000.672 9,607,169,000,672	8.412.857.570.315 8,412,857,570,315	-1.194.311.430.357 (1,194,311,430,357)	- 12,43 (12.43)
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	115.973.216.710 115,973,216,710	747.748.560.377 747,748,560,377	631.775.343.667 631,775,343,667	544,76 544.76
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	100.324.405.494 100,324,405,494	687.522.776.792 687,522,776,792	587.198.371.298 587,198,371,298	585,30 585.30

Tổng doanh thu, thu nhập hợp nhất Tổng công ty quý 4 năm 2025 giảm 562 tỷ đồng (tương ứng giảm 5,79%) so với cùng kỳ năm 2024. Tổng chi phí hợp nhất Tổng công ty quý 4 năm 2025 giảm 1.194 tỷ đồng (tương ứng giảm 12,43%) so với cùng kỳ năm 2024. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 4 năm 2025 tăng lần lượt là 632 tỷ đồng và tăng 587 tỷ đồng, tương ứng tăng 544,76% và 585,30% so với cùng kỳ năm 2024.

*The Corporation's consolidated total revenue and income for Q4/2025 decreased by VND 562 billion (equivalent to a 5.79% decrease) compared to the same period in 2024. Total consolidated expenses for Q4/2025 decreased by VND 1,194 billion (equivalent to a 12.43% decrease) year-over-year. Profit before corporate income tax and profit after corporate income tax for Q4/2025 increased by VND 632 billion and VND 587 billion, respectively representing growth of 544.76% and 585.30% compared to Q4/2024.*

Việc thay đổi của lợi nhuận hợp nhất quý 4 năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024 là do các nguyên nhân sau:

*The fluctuation in consolidated profit for Q4/2025 compared to the same period in 2024 was driven by the following factors:*

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất Tổng công ty quý 4 năm 2025 tăng 463 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2024. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất quý 4 năm 2025 tăng 128 tỷ đồng trong khi giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất quý 4 năm 2025 giảm 335 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2024. Doanh thu tăng trong khi giá vốn giảm dẫn đến lợi nhuận gộp tăng.

*Consolidated gross profit from sales and services rendering for Q4/2025 increased by VND 463 billion year-over-year. While consolidated net revenue from sales and services rendering increased by VND 128 billion, the consolidated cost of goods sold (COGS) decreased by VND 335 billion. The combination of rising revenue and falling costs led to the increase in gross profit.*

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính hợp nhất quý 4 năm 2025 tăng 769 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2024 do doanh thu hoạt động tài chính tăng 454 tỷ đồng trong khi chi phí tài chính lại giảm 298 tỷ đồng. Quý 4 năm 2025 so với quý 4 năm 2024, doanh thu hoạt động tài chính tăng chủ yếu do lãi tiền gửi và cổ tức tăng; chi phí tài chính giảm chủ yếu do chênh lệch tỷ giá giảm.

*Consolidated net profit from financial activities for Q4/2025 increased by VND 769 billion compared to Q4/2024, as financial income rose by VND 454 billion while financial expenses decreased by VND 298 billion. The increase in financial income was primarily driven by higher interest income and dividends; the decrease in financial expenses was mainly due to a reduction in foreign exchange losses.*

Lợi nhuận từ hoạt động khác giảm 469 tỷ đồng chủ yếu do kỳ trước ghi nhận thu nhập liên quan đến bồi thường tổn thất về gián đoạn kinh doanh và thiệt hại vật chất sự cố Tổ máy 01 thuộc nhà máy điện Vũng Áng 1 làm cho lợi nhuận quý 4 năm 2025 giảm tương ứng so với cùng kỳ năm 2024.

*Other profits decreased by VND 469 billion. This was primarily because the previous period recorded income related to business interruption compensation and property damage insurance for the Unit 01 incident at Vung Ang 1 Thermal Power Plant, leading to a corresponding decrease in profit for Q4/2025 compared to the same period last year.*

Chi phí quản lý doanh nghiệp quý 4 năm 2025 tăng 132 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2024 làm cho lợi nhuận quý 4 năm 2025 giảm 132 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2024.

*General and administrative expenses for Q4/2025 increased by VND 132 billion year-over-year, which reduced the profit for Q4/2025 by an equivalent amount.*

Tổng hợp các thay đổi kể trên dẫn đến lợi nhuận hợp nhất quý 4 năm 2025 tăng so với quý 4 năm 2024.

*The combination of the factors mentioned above resulted in an overall increase in consolidated profit for Q4/2025 compared to Q4/2024.*